1.Code flow: cái hình

Container (servlet container

Retrieve data

DB(data mà client yêu cầu)

resource

Gửi

Request object

Tạo

Chạm

request

Khi request chạm

Hđh(container) convert mọi thứ trong respond object thành respond phía server (respond message(cái này thêm))

Hiển thị lên web browser bên client\*

Chuyển qua cho client(web browser)\*

Respond object

Respond message(html)\*

\*:thêm

2.Request message \*thêm: do client(web browser) tạo ra; request message được tạo ra khi client(browser)yêu cầu một trang web(webpage) ;request mesage bao gồm một chuổi string chứa các dự liệu yêu cầu của client theo phương thức http

3.Request object do container(servlet container) tạo ra; request object khởi tạo từ khi request message chạm(đưa tới\*)container và kết thúc khi respond được gửi thành công qua phía server \*thêm: và chứa request message (request object được container chuyển từ request message sang)

4.\*thêm:Respond object do server(servlet) tạo ra; được tạo ra khi hàm service được server gọi(sau khi request object được gửi vào db và nhân dữ liệu về) và kết thú khi respond được gửi thành công qua phía server; nó chứa dữ liệu database và trang web client yêu cầu

5.Respond message được server(servlet) tạo ra; tạo ra khi respond được gửi về container; và có cấu trúc là file html

\*Protocol là đường kết nối giữa web browser(client) và web server(server).

Http protocol là chuẩn format để đối tượng hiểu nhau, giao tiếp

Dùng để gửi request và chờ(tiếp nhận respond)\* giữa web server và web browser

\*6.Http protocol có đặc tính stateless

\*:thêm